

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **294/2021/HS-PT**

Ngày: 10 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Xuân Liêm**

Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Xuân Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **256/2021/HS-PT** ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Trần Anh T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **60/2021/HSST** ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Anh T**, sinh năm: 1982 tại Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khối N, phường A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn S (đã chết); và bà: Trần Thị C, sinh năm 1960; bị cáo có vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1986 và 01 con Trần Nguyễn Kiều O, sinh năm 2014.

Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 10/11/2016, bị TAND thị xã Đ xử phạt 06(sáu) tháng tù giam về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 14/02/2017, bị TAND thành phố T xử phạt 06(sáu) tháng tù giam về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án Tòa án nhân dân thị xã Đ đã tuyên: buộc T phải chấp hành cho 02 bản án là 12 tháng tù, ngày 07/12/2017 chấp hành xong hình phạt của 02 bản án; Nhân thân: Ngày 15/01/2008, bị Tòa phúc thẩm TANDTC tại thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 (tám) năm tù giam về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ vào ngày 10/5/2021 (theo lệnh truy nã), hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 04 tháng 5 năm 2018, Trần Anh T điều khiển xe mô tô hiệu Havico BKS 43H1-7108 lưu thông từ hướng phường Đ ra TP Đà Nẵng trên tuyến đường ĐT603B. Khi đang lưu thông trên đường, T nhìn thấy trong hiên nhà chị Nguyễn Thị Đ có để một túi đồ bên trong có 01 (một) máy khoan cầm tay hiệu “BOSCH”, 01 (một) búa đóng đinh, 01 (một) bay thợ hồ được treo trên xe máy của anh Nguyễn Văn U không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. T chạy xe vào sân nhà chị Đ lấy trộm túi đồ bỏ qua xe mình rồi điều khiển xe chạy ra hướng đường biển ĐT603B, T rẽ ra hướng Đà Nẵng thì thấy trong hiên nhà chị Trương Thị C có một máy hàn sắt hiệu “OKAYAMA” không có người trông coi nên T dừng xe ngoài đường rồi đi bộ vào hiên nhà, lén lút lấy máy hàn đem ra để lên xe máy. Lúc này, chị Cẩm phát hiện hành vi trộm cắp của T nên đã chặn trước đầu xe máy của T và hô to, thông báo cho quần chúng nhân dân xung quanh đến bắt giữ T. Quá trình điều tra Trần Anh T bỏ trốn đến ngày 10/5/2021 thì bị bắt theo lệnh truy nã. Tại cơ quan Công an, Trần Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 24/HĐ.ĐG ngày 13/6/2018 của HĐĐG trong tố tụng hình sự thị xã Đ thì 01(một) máy hàn sắt vỏ inox hiệu OKAYAMA trị giá 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng y).

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 45/HĐ.ĐG ngày 02/8/2018 của HĐĐG trong tố tụng hình sự thị xã Đ thì 01(một) máy khoan cầm tay hiệu BOSCH trị giá 1.450.000 đồng; 01 (một) búa đóng đinh trị giá 60.000 đồng; 01 (một) bay thợ hồ loại lớn trị giá 40.000 đồng. Tổng cộng là 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng y).

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm ngàn đồng y).

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Trần Anh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T: **02** (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/5/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 04/10/2021, bị cáo Trần Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó

làm bài học mà tiếp tục phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp, không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Anh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Anh T khai nhận: Vào sáng ngày 04 tháng 5 năm 2018, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, Trần Anh T có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) máy khoan cầm tay hiệu “BOSCH”, 01 (một) búa đóng đinh, 01 (một) bay thợ hồ của anh Nguyễn Văn U có giá trị 1.550.000đ và lén lút lấy 01 (một) máy hàn sắt vỏ inox hiệu OKAYAMA của anh Đặng Văn Đ có giá trị 2.550.000đ. Tổng giá trị theo kết quả định giá là **4.100.000 đồng** (Bốn triệu một trăm ngàn đồng y).

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Anh T từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng trong cùng ngày 04 tháng 5 năm 2018, bị cáo liên tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 01 (một) máy khoan cầm tay hiệu “BOSCH”, 01 (một) búa đóng đinh, 01 (một) bay thợ hồ của anh Nguyễn Văn U có giá trị 1.550.000đ và lén lút chiếm đoạt 01 (một) máy hàn sắt vỏ inox hiệu OKAYAMA của anh Đặng Văn Đ có giá trị 2.550.000đ; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt **4.100.000 đồng**; nên Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 27/0/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Trần Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy; có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp nhiều lần trong cùng một ngày và cùng tính chất, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”, “Phạm tội nhiều lần”. Bị cáo bị bắt trong trường hợp truy nã. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Trần Anh T 02 năm tù là có cơ sở, đúng pháp luật, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: khoản 1 Điều 1731; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Anh T 02** (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 10/5/2021).

2. Bị cáo Trần Anh T phải chịu **200.000 đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30/12/2021).

Nơi nhận:

- Cơ quan tiến hành TT;
- Người TGTT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thế Cẩm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Các cơ quan tiến hành TT; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

Trần Thế Cẩm

